

Thành phần

Mỗi viên nang mềm PHARMATON chứa:

Hoạt chất	Hàm lượng cho mỗi viên nang
Chiết xuất nhân sâm chuẩn hóa Pharmaton G115, điều chỉnh đến 4% ginsenosid	40,00 mg
2-Dimethylaminoethanol hydrogentartrat	26,00 mg
Vitamin A đậm đặc (dạng dầu), tổng hợp	(Vit. A) 4000 IU
Ergocalciferol	(Vit. D ₂) 400 IU
All-rac- α -tocopheryl acetat	(Vit. E) 10,00 mg
Thiamin nitrat	(Vit. B ₁) 2,00 mg
Riboflavin	(Vit. B ₂) 2,00 mg
Pyridoxin hydrochlorid	(Vit. B ₆) 1,00 mg
Cyanocobalamin	(Vit. B ₁₂) 1,00 mcg
Calci pantothenat	10,00 mg
Nicotinamid	15,00 mg
Acid ascorbic	(Vit. C) 60,00 mg
Rutosid trihydrat	20,00 mg
Calci fluorid	(F: 0,2 mg) 0,42 mg
Kali sulphat	(K: 8,0 mg) 18,00 mg
Đồng (II) sulphat, khô	(Cu: 1,0 mg) 2,80 mg
Mangan (II) sulphat, monohydrat	(Mn: 1,0 mg) 3,10 mg
Magiê sulphat, khô	(Mg: 10,0 mg) 71,00 mg
Sắt (II) sulphat, khô	(Fe: 10,0 mg) 30,90 mg
Kẽm oxid	(Zn: 1,0 mg) 1,25 mg
Calci hydrogen phosphat (khan)	(Ca: 90,3 mg) 307,50 mg
	(P: 70,0 mg)
Lecithin	50,00 mg
Lecithin từ đậu nành	16,00 mg

Tá dược: Lactose (monohydrat), silica (colloidal khan), hydroxypropylmethylcellulose, dầu hạt cải, ethyl parahydroxy benzoat, dầu lạc, gelatin, glycerol 85%, natri propyl-p-hydroxybenzoat, natri ethyl-p-hydroxybenzoat, oxit sắt đen (E172), oxit sắt đỏ (E172), nước tinh khiết.

Các tá dược có trong hoạt chất:

Dầu lạc, gelatine, lactose (monohydrat), silica (colloidal khan).

Chỉ định

- Trong các trường hợp kiệt sức (như do stress), mệt mỏi, cảm giác yếu sức, giảm tập trung trí lực cũng như giảm tinh táo tinh thần.
- Trong các trường hợp dinh dưỡng mất cân bằng hoặc thiếu hụt như người cao tuổi hoặc do chế độ ăn kiêng, mất cảm giác ngon miệng, chán ăn và suy nhược do các bệnh cấp hoặc mạn tính, bao gồm cả giai đoạn phẫu thuật và dưỡng bệnh.

Liều lượng và cách dùng

Người lớn: 1 viên nang mỗi ngày.

Nên uống thuốc cùng thức ăn, thích hợp nhất là bữa sáng.

Không khuyến cáo dùng cho trẻ dưới 12 tuổi.

Không có liều khuyến cáo đặc biệt cho người cao tuổi.

Thông tin cho bệnh nhân tiểu đường: Sản phẩm này chứa 10 mg carbohydrat với liều 1 viên nang mỗi ngày.

Chống chỉ định

Chống chỉ định trong những trường hợp bệnh di truyền hiếm gặp có thể không tương thích với bất kỳ thành phần nào của thuốc (xin tham khảo "Cảnh báo và thận trọng đặc biệt")

- rối loạn chuyển hóa calci (như tăng calci máu hoặc tăng calci niệu)
- thừa vitamin A hoặc D
- suy thận
- trong thời gian điều trị với các retinoid (như chống mụn)
- trong thời gian điều trị với vitamin D
- đã biết quá mẫn với bất kỳ thành phần nào của thuốc
- tiền sử dị ứng với đậu tương hoặc lạc

Cảnh báo và thận trọng đặc biệt

Thuốc chứa 26 mg lactose cho liều để nghị tối đa mỗi ngày. Những bệnh nhân mắc bệnh di truyền hiếm gặp không dung nạp galactose, như chứng rối loạn carbohydrat bẩm sinh (galactose huyết) thì không nên dùng thuốc này.

Thuốc chứa tá dược ethyl parahydroxy benzoat và propyl parahydroxy benzoat là những chất có thể gây dị ứng (có thể dị ứng muộn).

Tương tác

Khi dùng đồng thời các chế phẩm chứa nhân sâm với thuốc chống đông, tác dụng của thuốc chống đông đường uống (như warfarin) có thể bị giảm. Những bệnh nhân đang dùng thuốc chống đông nên hỏi ý kiến bác sĩ trước khi bắt đầu dùng thuốc.

Đã xác định tương tác giữa sắt với kháng sinh nhóm tetracyclin (tetracyclin, doxycyclin, minocyclin), giữa B6 và L-Dopa. Bệnh nhân đang dùng bất kỳ thuốc nào nói trên nên hỏi ý kiến bác sĩ trước khi bắt đầu dùng thuốc.

Khả năng sinh sản, thai kỳ và cho con bú

Thai kỳ và cho con bú

Trong các thành phần của thuốc, viên nang PHARMATON chứa lượng vitamin A và D cao gấp đôi nhu cầu khuyến nghị hàng ngày (như cầu khuyến nghị hàng ngày của vitamin A là 2.664 IU cho phụ nữ mang thai và 2.830 IU cho phụ nữ cho con bú; nhu cầu khuyến nghị hàng ngày của vitamin D là 200 IU cho phụ nữ mang thai và cho con bú).

Tuy nhiên, chưa có bằng chứng về nguy cơ đối với thai trong thời gian mang thai khi dùng với liều khuyến cáo. Chưa có các nghiên cứu có đối chứng tiến hành trên phụ nữ mang thai.

Cũng như các thuốc khác, nên đánh giá lợi ích so với nguy cơ trước khi dùng thuốc trong giai đoạn này. Theo thực hành y khoa tổng quát, sử dụng thuốc này trong thời kỳ mang thai hoặc cho con bú nên được quyết định bởi bác sĩ.

Khả năng sinh sản

Chưa tiến hành nghiên cứu về ảnh hưởng của PHARMATON đối với khả năng sinh sản ở người.

Ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc

Chưa tiến hành các nghiên cứu ảnh hưởng trên khả năng lái xe và vận hành máy móc. Tuy nhiên, khuyến cáo nên thận trọng khi lái xe hoặc vận hành máy móc ở những bệnh nhân đã từng chóng mặt trong quá trình sử dụng Pharmaton.

Tác dụng phụ

Rối loạn hệ miễn dịch: Quá mẫn

Rối loạn hệ thần kinh: Đau đầu, chóng mặt

Rối loạn đường tiêu hóa: Buồn nôn, nôn, tiêu chảy, đau bụng

Rối loạn vận mạch: Chán ăn, giảm cân

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi dùng thuốc.

Quá liều

Độc tính của thuốc khi dùng quá liều lớn là do vitamin A và D tan trong mỡ.

Sử dụng hàng ngày một lượng lớn (tương đương 25 viên đối với vitamin A và 5 viên cho vitamin D) trong thời gian dài có thể gây các triệu chứng độc tính mạn tính như buồn nôn, đau đầu, buồn ngủ và tiêu chảy. Chỉ gặp các triệu chứng cấp tính khi dùng liều cao hơn.

Nhìn chung, tổng liều hàng ngày của sắt và kẽm không quá 15 mg đối với mỗi thành phần.

Dược lực học

Thuốc chứa các vitamin, khoáng chất và các yếu tố vi lượng phù hợp với nhu cầu hàng ngày của cơ thể và chiết xuất nhân sâm Panax chuẩn hóa Pharmaton G115.

Chiết xuất nhân sâm Panax chuẩn hóa Pharmaton G115 thúc đẩy hoạt động của tế bào, thể hiện bởi tăng đáng kể thể trạng và trí lực. Trong các thí nghiệm trên động vật, sau khi dùng thuốc đã thấy giảm nồng độ acid lactic trong cơ trong thời gian vận động. Cũng thấy tăng nồng độ dopamin, noradrenalin và giảm nồng độ serotonin trong não.

Các vitamin, khoáng chất và yếu tố vi lượng điều chỉnh và ngăn ngừa suy giảm chuyển hóa tế bào trong các trường hợp nhu cầu gia tăng. Cung cấp không đủ các vitamin, khoáng chất và các yếu tố vi lượng có thể gây các biểu hiện rối loạn như suy nhược, mệt mỏi, giảm sinh lực, giảm sức đề kháng, chậm hồi phục sau khi ốm.

Các vitamin nhóm B cần thiết cho chức năng chuyển hóa bình thường. Thành phần và liều dùng của các chất trong chế phẩm này tuân theo yêu cầu về thực phẩm bổ sung của EU RDA.

Điều kiện bảo quản

Bảo quản dưới 30°C, nơi khô ráo, tránh ánh sáng.

Hạn dùng: 20 tháng kể từ ngày sản xuất.

Quy cách: Viên nang mềm để uống. Hộp 01 chai 30 viên nang mềm.

Sản xuất bởi: Swiss Caps AG, Husenstrasse 35, Kirchberg CH-9533, Thụy Sĩ

Đóng gói và xuất xưởng bởi: Ginsana S.A, Via Mulini, 6934 Bioggio, Thụy Sĩ

Độc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Nếu cần thêm thông tin xin hỏi bác sĩ hoặc dược sĩ.

Không sử dụng thuốc quá hạn ghi trên bao bì.

Bảo quản nơi an toàn ngoài tầm tay trẻ em.

PHACAP03/12022015